



KẾT QUẢ RÀ SOÁT CHI TIẾT CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG, VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHÍNH SÁCH XÂY DỰNG LUẬT ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ

(Kèm theo Báo cáo số 4642/BC-BCA ngày 29 tháng 7 năm 2026 của Bộ Công an)

1. Chủ trương, đường lối của Đảng

Tên và nội dung chính sách	Quy định có liên quan của Đảng	Đánh giá sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng	Đề xuất xử lý
CHÍNH SÁCH 1: Thiết lập cơ chế cấp mã định danh và xác thực điện tử thống nhất, duy nhất cho chủ thể, đối tượng, không gian, dữ liệu và quá trình giao dịch trong quản lý nhà nước, kinh tế - xã hội số	- Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng xác định 03 đột phá chiến lược, trong đó đột phá thứ ba là về hạ tầng đồng bộ, hiện đại: Ưu tiên hạ tầng giao thông chiến lược, hạ tầng năng lượng, hạ tầng đô thị, hạ tầng viễn thông, đặc biệt là hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu; phát triển hạ tầng thích ứng biến đổi khí hậu; mở rộng không gian phát triển theo quy hoạch tổng thể quốc gia, bảo đảm liên kết vùng, liên kết địa phương, kết nối khu vực và toàn cầu. - Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xác định đây là yếu tố quyết định sự phát triển của đất nước, tạo cơ hội để Việt Nam trở nên giàu mạnh và hùng cường trong kỷ nguyên mới; đề ra mục tiêu đến năm 2030, quản lý nhà nước từ Trung	Điểm 1.1 phù hợp với định hướng chiến lược của Đảng tại Văn kiện ĐH XIV về hạ tầng dữ liệu và quản trị dựa trên dữ liệu, Nghị quyết 57-NQ/TW về nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, Nghị quyết 52-NQ/TW về thiết lập khung danh tính số quốc gia, Chỉ thị 57-CT/TW về thống nhất định danh các chủ thể trên không gian mạng và Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược An ninh mạng quốc gia. Việc xác định phạm vi đối tượng định danh và xác thực điện tử một cách toàn diện là sự thể hiện các chủ trương này, thiết lập nền tảng hạ tầng dữ liệu thống nhất phục vụ chuyển đổi số quốc gia. Đồng thời,	Đề xuất luật hóa Giải pháp: “Quy định phạm vi, đối tượng được định danh và xác thực điện tử một cách toàn diện, bao quát toàn bộ các đối tượng trong quản lý nhà nước và hoạt động kinh tế - xã hội, bảo đảm mỗi đối tượng được cấp một mã định danh duy nhất”, bao gồm 05 nhóm đối tượng: (i) cơ quan, tổ chức, cá nhân; (ii) đối tượng tồn tại dưới dạng vật chất; (iii) đối tượng tồn tại dưới dạng phi vật chất; (iv) địa điểm, không gian; (v) hoạt động, sự kiện, giao dịch, hành vi. Giải pháp này thể chế hóa đầy đủ hơn các nguyên tắc hiến định về quyền con người, quyền công dân; thiết lập khuôn khổ pháp lý thống nhất, khắc phục tình trạng phân tán giữa các quy định hiện hành trong lĩnh vực giao

Tên và nội dung chính sách	Quy định có liên quan của Đảng	Đánh giá sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng	Đề xuất xử lý
	ương đến địa phương trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. - Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư yêu cầu: "<i>Xây dựng hành lang pháp lý cho định danh số và xác thực điện tử quốc gia; thiết lập khung danh tính số quốc gia</i>". Cùng với đó, Nghị quyết yêu cầu hoàn thiện pháp luật, chính sách về dữ liệu, quản trị dữ liệu, tạo thuận lợi cho việc tạo dựng, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong nước, tiến tới kết nối với khu vực ASEAN và quốc tế. - Chỉ thị số 57-CT/TW ngày 31/12/2025 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị yêu cầu: "<i>Triển khai hệ thống định danh và xác thực không gian mạng quốc gia; thống nhất định danh công dân, người dùng mạng xã hội, thuê bao viễn thông và tài nguyên Internet (tên miền, địa chỉ IP...)"</i>.	phù hợp với chủ trương xây dựng hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia tại Nghị quyết số 30-NQ/TW.	dịch điện tử, dân sự, an ninh mạng và các lĩnh vực chuyên ngành; nâng cao năng lực kiểm soát toàn trình các giao dịch số.

Tên và nội dung chính sách	Quy định có liên quan của Đảng	Đánh giá sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng	Đề xuất xử lý
	- Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược An ninh mạng quốc gia, khẳng định việc xây dựng hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia phục vụ các hoạt động của xã hội trên môi trường mạng an toàn, tin cậy. - Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư yêu cầu: "<i>Xây dựng hành lang pháp lý cho định danh số và xác thực điện tử quốc gia; thiết lập khung danh tính số quốc gia</i>". - Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng xác định đột phá chiến lược về hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu, theo định hướng chuẩn hóa, đồng bộ và liên kết dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; khắc phục tình trạng phân tán, thiếu thống nhất trong quản lý mã định danh giữa các bộ, ngành, lĩnh vực. - Chỉ thị số 57-CT/TW ngày 31/12/2025 của Ban Bí thư yêu cầu thống nhất định danh đối với công dân, người dùng mạng	Điểm 1.2 phù hợp với định hướng của Đảng về thiết lập khung danh tính số quốc gia (Nghị quyết 52-NQ/TW) và thống nhất định danh (Chỉ thị 57-CT/TW), Văn kiện ĐH XIV về hạ tầng dữ liệu đồng bộ, Nghị quyết 57-NQ/TW về liên thông trong toàn hệ thống chính trị. Việc luật hóa nguyên tắc mã định danh duy nhất cho mỗi đối tượng là sự cụ thể hóa rõ nhất các chủ trương trên, khắc phục hiện trạng phân mảnh khi các bộ, ngành ban hành mã định danh chuyên ngành riêng.	Đề xuất luật hóa nguyên tắc "mỗi đối tượng được cấp một mã định danh duy nhất", thay thế các mã định danh chuyên ngành phân mảnh hiện nay của các bộ, ngành. - Mã định danh điện tử được thiết kế trên cơ sở kế thừa và liên thông với các mã số chuyên ngành hiện có, không làm phát sinh yêu cầu thay thế các mã số hiện có; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu và thực hiện chuyển đổi theo lộ trình phù hợp, tránh phát sinh xung đột pháp lý và chi phí tuân thủ đối với hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Giải pháp này khắc phục tình trạng phân tán, thiếu liên kết giữa các quy định hiện hành; tạo nền tảng pháp lý đồng bộ, thống nhất cho việc liên

Tên và nội dung chính sách	Quy định có liên quan của Đảng	Đánh giá sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng	Đề xuất xử lý
	xã hội, thuê bao viễn thông và tài nguyên Internet; nghĩa là một chủ thể chỉ có một định danh duy nhất trên không gian mạng quốc gia, không tồn tại nhiều mã định danh song song do các cơ quan, doanh nghiệp khác nhau cấp. - Chỉ thị số 57-CT/TW ngày 31/12/2025 của Ban Bí thư yêu cầu: "Kiến quyết xử lý triệt để tình trạng SIM "rác", tài khoản "ảo", nặc danh; áp dụng biện pháp xác thực danh tính bắt buộc đối với người dùng mạng xã hội". Yêu cầu này nhằm chấm dứt tình trạng giao dịch số ẩn danh, gắn mọi hành vi trên không gian mạng với chủ thể quản lý, sở hữu cụ thể. - Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị, theo định hướng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng; ngăn chặn kịp thời các tác động tiêu cực cả về kinh tế và xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trên không gian mạng — yêu cầu khả năng truy xuất nguồn gốc các đối tượng giao dịch.	Điểm 1.3 phù hợp với định hướng của Đảng về truy vết, truy xuất giao dịch số: Chỉ thị 57-CT/TW yêu cầu xử lý SIM "rác", tài khoản "ảo", nặc danh — yêu cầu này chỉ có thể thực hiện khi có cơ chế liên kết đối tượng với định danh chủ thể quản lý, sở hữu. Nghị quyết 52-NQ/TW có định hướng tương đồng về nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên không gian mạng. Việc luật hóa nguyên tắc liên kết đối tượng với chủ thể quản lý, sở hữu là cơ sở để truy vết các hành vi vi phạm pháp luật. - Dự thảo chính sách phù hợp với chủ trương tại Quyết định số 826/QĐ-TTg về xây dựng các nền	thông, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia dựa trên dữ liệu thống nhất. Đề xuất luật hóa nguyên tắc liên kết đối tượng được định danh với định danh của chủ thể quản lý, sở hữu, theo tinh thần “<i>khép kín chuỗi kiểm soát giao dịch số</i>”. Giải pháp này nâng cao hiệu quả phát hiện sớm giao dịch đáng ngờ; nâng cao hiệu quả điều tra, truy vết và thu hồi tài sản trong các vụ án công nghệ cao. Lĩnh vực ngân hàng thường xuyên nhận báo cáo giao dịch đáng ngờ về rửa tiền, cho thấy nhu cầu cấp thiết về cơ chế liên kết đối tượng với chủ thể. - Đề xuất quy định về mô hình định danh tập trung và tự chủ; quy định về xác thực giao dịch.

Tên và nội dung chính sách	Quy định có liên quan của Đảng	Đánh giá sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng	Đề xuất xử lý
	- Quyết định số 826/QĐ-TTg ngày 11/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ: Về việc phê duyệt Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035, trong đó có nhiệm vụ: “Nghiên cứu triển khai xây dựng các nền tảng chuỗi khối quốc gia, định danh phi tập trung quốc gia, định danh, xác thực, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, hệ thống lưu trữ, giao kết, xác nhận giao dịch điện tử qua nền tảng VNeID	tăng chuỗi khối quốc gia, định danh phi tập trung quốc gia, định danh, xác thực, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, hệ thống lưu trữ, giao kết, xác nhận giao dịch điện tử qua nền tảng VNeID	
CHÍNH SÁCH 2: Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về định danh và xác thực điện tử, gắn với phát triển Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) để khai thác, chia sẻ dữ liệu và cung cấp	- Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng xác định 03 đột phá chiến lược, trong đó đột phá thứ ba là về hạ tầng đồng bộ, hiện đại: Ưu tiên hạ tầng giao thông chiến lược, hạ tầng năng lượng, hạ tầng đô thị, hạ tầng viễn thông, đặc biệt là hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu; phát triển hạ tầng thích ứng biến đổi khí hậu; mở rộng không gian phát triển theo quy hoạch tổng thể quốc gia, bảo đảm	Điểm 2.1 phù hợp với định hướng của Đảng tại Văn kiện ĐH XIV về hạ tầng dữ liệu, Nghị quyết 57-NQ/TW về liên thông, đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị, và Đề án 06 đặt nền móng cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về định danh và xác thực điện tử.	Đề xuất luật hóa nội dung Cơ sở dữ liệu quốc gia về định danh và xác thực điện tử, cụ thể: "Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về định danh và xác thực điện tử và phát triển ứng dụng định danh quốc gia VNeID", trong đó các CSDL chuyên ngành bảo đảm cơ chế liên thông, đồng bộ với CSDL quốc gia về ĐDXTĐT.

Tên và nội dung chính sách	Quy định có liên quan của Đảng	Đánh giá sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng	Đề xuất xử lý
dịch vụ số thống nhất	liên kết vùng, liên kết địa phương, kết nối khu vực và toàn cầu. - Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xác định đây là yếu tố quyết định sự phát triển của đất nước; đề ra mục tiêu đến năm 2030, quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. - Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030, đặt mục tiêu: "<i>Ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia</i>". - Nghị quyết số 125/NQ-CP ngày 10/5/2026 của Chính phủ về việc bổ sung dự án Luật Định danh và xác thực điện tử vào Chương trình lập pháp năm 2026, giao Bộ Công an chịu trách nhiệm	Việc luật hóa CSDL quốc gia về ĐDXTĐT với cơ chế liên thông, đồng bộ của các CSDL chuyên ngành với CSDL quốc gia về ĐDXTĐT là sự kế thừa và phát triển trực tiếp của Đề án 06; khắc phục tình trạng phân tán, thiếu liên thông trong khai thác dữ liệu giữa các bộ, ngành.	Giải pháp này hình thành một hệ sinh thái định danh và xác thực thống nhất, dữ liệu được tập trung, chuẩn hóa và khai thác đồng bộ; khắc phục tình trạng phân tán ứng dụng, giám trùng lặp đầu tư; bảo đảm nguyên tắc tập trung, thống nhất trong quản trị dữ liệu quốc gia.

Tên và nội dung chính sách	Quy định có liên quan của Đảng	Đánh giá sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng	Đề xuất xử lý
	toàn diện về nội dung Dự án Luật; phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan liên quan trong quá trình xây dựng, bảo đảm chất lượng văn bản và tiến độ trình Quốc hội theo quy định. - Kết luận số 195-KL/TW ngày 26/9/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương hai cấp. Chính sách được rà soát nhằm bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức, phân công, phân cấp, phân quyền và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị, chính quyền địa phương hai cấp khi triển khai hoạt động định danh, xác thực điện tử, kết nối, chia sẻ dữ liệu và cung cấp dịch vụ công trên môi trường số.		
	- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030, đặt mục tiêu triển khai 05 nhóm tiện ích cốt lõi và phát triển ứng dụng VNeID làm nền tảng định danh quốc gia.	Điểm 2.2 phù hợp với Quyết định 06/QĐ-TTg (Đề án 06) đặt nền móng cho ứng dụng VNeID, và là sự kế thừa, phát triển trực tiếp của Đề án 06 lên cấp Luật. Việc luật hoá quy định về VNeID từ cấp Quyết định của Thủ tướng Chính phủ lên cấp Luật bảo đảm	Đề xuất luật hóa ứng dụng VNeID với 06 nhóm chức năng cốt lõi: (1) Truy cập và quản lý dữ liệu; (2) Cấp chữ ký số và phương thức xác thực khác phục vụ dịch vụ công, chuyển đổi số; (3) Cung cấp dịch vụ công; (4) Tích hợp nền tảng thanh toán quốc gia phục vụ an sinh xã hội; (5) Thiết lập kênh giao

Tên và nội dung chính sách	Quy định có liên quan của Đảng	Đánh giá sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng	Đề xuất xử lý
	- Nghị quyết số 125/NQ-CP ngày 10/5/2026 của Chính phủ về việc bổ sung dự án Luật Định danh và xác thực điện tử vào Chương trình lập pháp năm 2026, giao Bộ Công an chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung Dự án Luật; phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan liên quan trong quá trình xây dựng, bảo đảm chất lượng văn bản và tiến độ trình Quốc hội theo quy định. - Quyết định số 940/QĐ-TTg ngày 26/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng định danh quốc gia VNeID giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045” giao Bộ Công an tham mưu Chính phủ trình Quốc hội xem xét, ban hành Luật Định danh và xác thực điện tử trong năm 2026 và các văn bản hướng dẫn thi hành... nhằm xác định rõ phạm vi, giá trị pháp lý, điều kiện sử dụng, các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan và trách nhiệm pháp lý của các chủ thể khi sử dụng VNeID trong các quan hệ hành chính, dân sự, thương mại và các giao dịch điện tử khác.	tính ổn định và pháp lý cao hơn cho hạ tầng định danh quốc gia.	tiếp số Nhà nước và công dân; (6) Ghi nhận mức độ tham gia chuyển đổi số. Giải pháp này tạo bước chuyển quan trọng trong quản trị công, cho phép chi trả trực tiếp từ ngân sách đến người thụ hưởng, giảm khâu trung gian; tiết kiệm chi phí giấy tờ; tạo điều kiện chuyển toàn bộ ngân sách an sinh xã hội sang phương thức điện tử.

Tên và nội dung chính sách	Quy định có liên quan của Đảng	Đánh giá sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng	Đề xuất xử lý
	- Chỉ thị số 57-CT/TW ngày 31/12/2025 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị; theo định hướng phát triển hệ sinh thái sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng Việt Nam, ưu tiên hàng đầu cho việc làm chủ các công nghệ lõi, giải pháp bảo mật tiên tiến và ứng dụng mạnh mẽ trí tuệ nhân tạo (AI) theo tinh thần Make in Vietnam. - Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xác định chủ quyền dữ liệu là yếu tố quyết định sự phát triển của đất nước, còn dữ liệu là tư liệu sản xuất mới. - Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị theo định hướng hoàn thiện pháp luật, chính sách về dữ liệu, quản trị dữ liệu, tạo thuận lợi cho việc tạo dựng, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong nước.	Điểm 2.3 phù hợp với Chỉ thị 57-CT/TW về tăng cường an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị; Văn kiện ĐH XIV và Nghị quyết 57-NQ/TW theo tinh thần làm chủ công nghệ lõi; Nghị quyết 52-NQ/TW theo định hướng an toàn, an ninh mạng. Việc luật hóa nguyên tắc chủ quyền công nghệ, chủ quyền dữ liệu trong hệ thống ĐDXTĐT là sự cụ thể hóa các chủ trương trên về làm chủ công nghệ lõi và bảo đảm chủ quyền số quốc gia.	Đề xuất luật hóa nguyên tắc chủ quyền công nghệ, chủ quyền dữ liệu trong hệ thống ĐDXTĐT trên nền tảng công nghệ tự chủ; yêu cầu lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam đối với các đối tượng cốt lõi, dữ liệu quan trọng quốc gia. Giải pháp này nâng cao mức độ an toàn, giảm nguy cơ bị khai thác từ các hoạt động thương mại bên ngoài, qua đó nâng cao khả năng phòng thủ trước các nguy cơ tấn công mạng và bảo đảm an ninh dữ liệu công dân.
CHÍNH SÁCH 3: Phát triển dịch vụ định danh, xác thực	- Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng theo định hướng phát triển kinh tế tư nhân là một động lực	Điểm 3.1 phù hợp với định hướng của Đảng về khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân (Văn kiện	Đề xuất luật hóa quy định dịch vụ định danh, xác thực điện tử theo cơ chế xã hội hóa và thúc đẩy liên thông,

Tên và nội dung chính sách	Quy định có liên quan của Đảng	Đánh giá sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng	Đề xuất xử lý
điện tử theo mô hình Nhà nước thiết lập nền tảng, điều phối liên thông, tổ chức, doanh nghiệp tham gia cung cấp dịch vụ, và công nhận hợp tác quốc tế	quan trọng của nền kinh tế; khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp công nghệ trong nước phát triển các sản phẩm, dịch vụ số mang thương hiệu Việt Nam; bảo đảm tính cạnh tranh lành mạnh và đối xử bình đẳng giữa các thành phần kinh tế. - Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết 68-NQ/TW khuyến khích đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, khuyến khích kinh tế tư nhân. - Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị theo định hướng đa dạng hóa các thành phần kinh tế trong phát triển hạ tầng số, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tạo môi trường thuận lợi cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước góp vốn vào các doanh nghiệp công nghệ; thiết lập cơ chế thử nghiệm các sản phẩm, giải pháp mới trong lĩnh vực công nghệ thông tin - truyền thông.	ĐH XIV, Nghị quyết 57-NQ/TW) và chủ động tham gia Cách mạng công nghiệp 4.0 (Nghị quyết 52-NQ/TW). Việc luật hóa các mô hình định danh và xác thực điện tử đa dạng (gồm mô hình do Nhà nước cung cấp; mô hình ủy quyền cho các tổ chức đủ điều kiện; mô hình xác thực tự chủ không qua trung gian) và cơ chế xã hội hóa dịch vụ là sự cụ thể hóa các chủ trương về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. -Về Luật Giao dịch điện tử: Qua đối chiếu: Chính sách này không quy định lại chữ ký điện tử, dịch vụ tin cậy, giao dịch điện tử (thuộc Luật Giao dịch điện tử năm 2023) mà kế thừa cơ chế công nhận của luật này. -Về Luật Công nghiệp công nghệ số: Qua đối chiếu: không điều chỉnh lại ngành công nghiệp công nghệ số (Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025) mà chỉ bổ sung	hợp tác quốc tế, trong đó: (i) cho phép các tổ chức, doanh nghiệp đủ điều kiện tham gia cung cấp dịch vụ trong phân khúc thương mại, dân sự; (ii) đa dạng các mô hình định danh, xác thực điện tử bao gồm cả mô hình tự chủ không qua trung gian; (iii) thiết lập cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox). Giải pháp này chuyển dịch từ mô hình cung cấp dịch vụ tập trung sang mô hình thị trường có kiểm soát, huy động hiệu quả nguồn lực xã hội, giảm áp lực đầu tư công; cơ chế sandbox cho phép kiểm chứng và triển khai từng bước các công nghệ mới (AI, blockchain) trong môi trường an toàn.

Tên và nội dung chính sách	Quy định có liên quan của Đảng	Đánh giá sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng	Đề xuất xử lý
		điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành cho dịch vụ định danh, xác thực điện tử. - Về Luật Trí tuệ nhân tạo: Qua đổi chiếu: chỉ quy định ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong định danh, xác thực điện tử theo khung quản lý rủi ro của Luật Trí tuệ nhân tạo năm 2025. - Về mô hình Nhà nước: Mô hình Nhà nước do các bộ thực hiện trong phạm vi chức năng nên không làm thay đổi nhiệm vụ quản lý nhà nước của các bộ, ngành.	
	- Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng theo định hướng hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, đưa Việt Nam trở thành mắt xích quan trọng trong chuỗi giá trị toàn cầu; chủ động tham gia kinh tế số khu vực và toàn cầu; xây dựng cơ chế hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực kinh tế số, dữ liệu xuyên biên giới và an ninh mạng. - Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới	Điểm 3.2 phù hợp với định hướng của Đảng về hội nhập quốc tế (Văn kiện ĐH XIV, Nghị quyết 57-NQ/TW) và chủ động tham gia khuôn khổ pháp lý khu vực và toàn cầu (Nghị quyết 52-NQ/TW). Việc luật hóa cơ chế liên thông, công nhận lẫn nhau danh tính điện tử là điều kiện cần thiết để Việt Nam tham gia hệ sinh thái danh tính số khu vực ASEAN và toàn	Đề xuất luật hóa cơ chế liên thông và hợp tác quốc tế, công nhận lẫn nhau danh tính điện tử, quy định nguyên tắc công nhận danh tính điện tử và kết quả xác thực của nước ngoài trên cơ sở mức độ tin cậy tương đương; cho phép thực hiện giao dịch điện tử xuyên biên giới gắn với yêu cầu tuân thủ pháp luật của các bên liên quan. Giải pháp này huy động và mở rộng không gian phát triển kinh tế số xuyên biên giới; giảm chi phí và thời gian

Tên và nội dung chính sách	Quy định có liên quan của Đảng	Đánh giá sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng	Đề xuất xử lý
	sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, thúc đẩy hợp tác quốc tế. - Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị theo định hướng: chủ động tham gia vào các khuôn khổ pháp lý khu vực và toàn cầu để phát triển kinh tế số; hoàn thiện pháp luật, chính sách về dữ liệu, quản trị dữ liệu, tạo thuận lợi cho việc tạo dựng, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong nước, tiến tới kết nối với khu vực ASEAN và quốc tế.	cầu, thực hiện các cam kết trong CPTPP, EVFTA, RCEP.	xác minh trong giao dịch quốc tế; nâng cao năng lực thu hút FDI, tương thích với eIDAS 2.0 EU (Quy định 2024/1183) tạo cơ sở cho các thỏa thuận công nhận lẫn nhau (MRA).
	- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xác định, ứng dụng khoa học công nghệ vào nâng cao năng lực vận hành. - Chỉ thị số 57-CT/TW ngày 31/12/2025 của Ban Bí thư theo định hướng phát triển hệ sinh thái sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng Việt Nam, ưu tiên hàng đầu cho việc làm chủ các công nghệ lõi, giải pháp bảo mật tiên tiến và ứng dụng mạnh mẽ trí tuệ nhân tạo (AI) theo tinh thần Make in Vietnam.	Điểm 3.3 phù hợp với Nghị quyết 57-NQ/TW về phát triển AI là công nghệ chiến lược; Chỉ thị 57-CT/TW về ứng dụng mạnh mẽ trí tuệ nhân tạo trong an ninh mạng; Văn kiện ĐH XIV về AI là động lực trung tâm. Việc luật hóa quy định về AI trong ĐDXTĐT (xác thực sinh trắc học, phát hiện Deepfake, gian lận danh tính) là sự cụ thể hóa các chủ trương về phát triển và ứng dụng AI có trách nhiệm.	Đề xuất luật hóa quy định về sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo trong định danh và xác thực điện tử tạo điều kiện cho doanh nghiệp công nghệ trong nước triển khai các giải pháp AI phát hiện Deepfake ngay tại lớp dịch vụ; quy định nguyên tắc minh bạch, trách nhiệm giải trình đối với hệ thống AI. Giải pháp này mở rộng "tuyến phòng thủ" trên không gian mạng; ứng phó với gian lận Deepfake gia tăng.

Tên và nội dung chính sách	Quy định có liên quan của Đảng	Đánh giá sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng	Đề xuất xử lý
	- Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực trung tâm của phát triển; theo định hướng chuyển từ quản lý bằng mệnh lệnh hành chính sang quản trị phát triển dựa trên pháp luật và dữ liệu.		

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chính sách/dự thảo

Tên và nội dung chính sách	Quy định có liên quan của VBQPPL	Đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ	Đề xuất xử lý
CHÍNH SÁCH 1: Thiết lập cơ chế cấp mã định danh và xác thực điện tử thống nhất, duy nhất cho chủ thể, đối tượng, không gian, dữ liệu và quá trình giao dịch trong quản lý nhà nước, kinh tế - xã hội số	- Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi bởi Nghị quyết số 203/2025/QH15): Điều 14 quy định Nhà nước công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội; quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng. Điều 21 quy định mọi người có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình. Điều 32 quy định mọi người có quyền sở hữu về thu	Điểm 1.1 hợp hiến với các Điều 14, 21, 32, 33 Hiến pháp năm 2013; đồng bộ, thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành về định danh các nhóm đối tượng (cá nhân, tổ chức, vật chất, phi vật chất, địa điểm, giao dịch), trong đó các quy định hiện đang phân tán ở nhiều VBQPPL chuyên ngành. Việc luật hóa thành Luật ĐDXTĐT khắc phục tình trạng phân tán này, thiết lập khuôn khổ pháp lý thống nhất cho hoạt động	Đề xuất luật hóa quy định phạm vi, đối tượng được định danh và xác thực điện tử một cách toàn diện, bao quát toàn bộ các đối tượng trong quản lý nhà nước và hoạt động kinh tế - xã hội, bảo đảm “mỗi đối tượng được cấp một mã định danh duy nhất”, bao gồm 05 nhóm đối tượng: (i) cơ quan, tổ chức, cá nhân; (ii) đối tượng vật chất; (iii) đối tượng phi vật chất; (iv) địa điểm, vị trí, không gian; (v) hoạt động, sự kiện, giao dịch, hành vi.

Tên và nội dung chính sách	Quy định có liên quan của VBQPPL	Đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ	Đề xuất xử lý
	nhập hợp pháp, của cải để dành, nhà ở, tư liệu sinh hoạt, tư liệu sản xuất, phần vốn góp trong doanh nghiệp hoặc trong các tổ chức kinh tế khác. Điều 33 quy định mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm. - Luật Căn cước số 26/2023/QH15: định danh cá nhân thông qua số định danh duy nhất gắn với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. - Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13: quy định năng lực pháp luật dân sự và năng lực hành vi dân sự của cá nhân, pháp nhân. - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14: quy định mã số doanh nghiệp là yếu tố định danh duy nhất cho pháp nhân được cấp khi đăng ký thành lập. - Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13, Luật Quốc tịch số 24/2008/QH12 (sửa đổi bởi Luật số 56/2014/QH13), Luật Cư trú số 68/2020/QH14: hệ thống thông tin pháp lý gốc về nhân thân của công dân. - Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt	ĐDXTĐT trên môi trường số. Mã định danh điện tử được thiết kế trên cơ sở kế thừa và liên thông với các mã số chuyên ngành hiện có, không làm phát sinh yêu cầu thay thế các mã số hiện có; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu và thực hiện chuyển đổi theo lộ trình phù hợp, tránh phát sinh xung đột pháp lý và chi phí tuân thủ đối với hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân.	Giải pháp này thiết lập khuôn khổ pháp lý thống nhất cho hoạt động ĐDXTĐT trong toàn bộ phạm vi quản lý nhà nước và các hoạt động kinh tế-xã hội trên môi trường số; khác phục tình trạng phân tán, thiếu liên kết giữa các quy định hiện hành.

Tên và nội dung chính sách	Quy định có liên quan của VBQPPL	Đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ	Đề xuất xử lý
	Nam số 47/2014/QH13 (sửa đổi 2019, 2023): cơ sở cấp tài khoản định danh điện tử cho người nước ngoài. - Đối với đối tượng vật chất: Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 (gắn với Nghị định số 357/2025/NĐ-CP về mã định danh điện tử sản phẩm bất động sản); Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 quy định Giấy phép lái xe điện tử, đăng ký xe điện tử; Nghị định số 13/2022/NĐ-CP về truy xuất nguồn gốc hàng hóa; Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 (thay thế Nghị định 43/2017/NĐ-CP và Nghị định 111/2021/NĐ-CP) quy định mã định danh hàng hóa theo chuẩn GS1. - Đối với đối tượng phi vật chất: Luật Sở hữu trí tuệ (văn bản hợp nhất số 07/VBHN-VPQH 2022) quy định số đăng ký bằng sáng chế, nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp. Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15 trước đây có Chương IV về AI đã được bãi bỏ bởi Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15, tạo khoảng trống pháp		

Tên và nội dung chính sách	Quy định có liên quan của VBQPPL	Đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ	Đề xuất xử lý
	lý cần được Luật ĐDXTĐT lấp đầy. Luật Viễn thông số 24/2023/QH15 quản lý thuê bao viễn thông, tên miền, địa chỉ IP, tài nguyên Internet. Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15 (hiệu lực 01/7/2026) quy định trách nhiệm định danh địa chỉ IP, xác thực thông tin đăng ký tài khoản số của người sử dụng dịch vụ trên không gian mạng. - Đối với địa điểm: Luật Đất đai số 31/2024/QH15 quy định mã thửa đất là yếu tố định danh duy nhất cho mỗi thửa đất; Hệ thống thông tin đất đai quốc gia. Nghị định số 357/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 về Cơ sở dữ liệu nhà ở và thị trường bất động sản: Khoản 5 Điều 3 quy định mã định danh điện tử sản phẩm bất động sản là chuỗi ký tự được sử dụng để định danh duy nhất sản phẩm bất động sản trên môi trường điện tử, có độ dài tối đa 40 ký tự. - Đối với giao dịch, hoạt động: Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 quy định mã số thuế và hóa đơn điện tử. Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15: Điều 46 quy định tài khoản giao dịch điện tử có lưu lịch sử giao dịch có giá trị chứng		

Tên và nội dung chính sách	Quy định có liên quan của VBQPPL	Đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ	Đề xuất xử lý
	minh. Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15, Luật Phòng chống rửa tiền số 14/2022/QH15, Luật Công chứng số 46/2024/QH15; yêu cầu xác thực điện tử trong các giao dịch ngân hàng, phòng chống rửa tiền, công chứng. Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 (sửa đổi bởi Luật số 12/2017/QH14): Điều 285-294 quy định các tội xâm phạm an toàn thông tin mạng; Điều 174, 290 về lừa đảo, chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng.		
	- Luật Căn cước số 26/2023/QH15 quy định số định danh cá nhân là dãy số tự nhiên do hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư xác lập, cấp một lần cho mỗi công dân Việt Nam từ khi đăng ký khai sinh và sử dụng suốt cuộc đời, là yếu tố định danh duy nhất gắn với mọi giao dịch hành chính, dân sự của công dân. - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 quy định mã số doanh nghiệp là dãy số được tạo ra bởi Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, được cấp cho doanh nghiệp khi thành lập và được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Mỗi doanh nghiệp có một mã số	Điểm 1.2 đồng bộ, thống nhất với nguyên tắc hiện có trong các luật chuyên ngành về mã định danh duy nhất (Luật Căn cước, Luật Doanh nghiệp, Luật Đất đai, Luật Quản lý thuế). Việc luật hóa nguyên tắc chung về mã định danh duy nhất ở cấp Luật ĐDXTĐT là cần thiết để bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất với các quy định hiện hành; khắc phục hiện trạng phân mảnh giữa các bộ, ngành. Đặc biệt, Nghị định 26/2026/NĐ-CP đã dẫn chiếu	Đề xuất luật hóa nguyên tắc “mỗi đối tượng được cấp một mã định danh duy nhất” thay thế cơ chế các bộ, ngành ban hành mã định danh chuyên ngành riêng. Quy định nguyên tắc liên thông giữa Luật ĐDXTĐT và các luật chuyên ngành về mã định danh. Giải pháp này thiết lập khuôn khổ pháp lý thống nhất cho mã định danh, khắc phục tình trạng phân tán; tạo nền tảng cho liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành theo định hướng của Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15.

Tên và nội dung chính sách	Quy định có liên quan của VBQPPL	Đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ	Đề xuất xử lý
	duy nhất và không được sử dụng lại để cấp cho doanh nghiệp khác. Mã số doanh nghiệp được dùng để thực hiện nghĩa vụ về thuế, thủ tục hành chính và quyền, nghĩa vụ khác. - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 quy định mã thửa đất là mã định danh duy nhất cho mỗi thửa đất trong Hệ thống thông tin đất đai quốc gia; được sử dụng để quản lý, cập nhật, khai thác thông tin về thửa đất qua các giai đoạn. - Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 quy định mã số thuế là dãy số gồm 10 hoặc 13 chữ số, được cơ quan thuế cấp cho người nộp thuế để quản lý thuế. Mỗi người nộp thuế chỉ được cấp một mã số thuế duy nhất để sử dụng trong suốt quá trình hoạt động. - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 về hóa chất cần kiểm soát đặc biệt: Khoản 2 Điều 27 quy định: "<i>xây dựng hệ thống định danh, xác thực và truy xuất nguồn gốc đối với hóa chất cần kiểm soát đặc biệt trên nền tảng định danh và xác thực điện tử quốc gia</i>". Đây là một trong những văn bản pháp luật đầu tiên dẫn chiếu trực tiếp đến "nền	trực tiếp đến "<i>nền tảng định danh và xác thực điện tử quốc gia</i>". Theo đó, mã định danh điện tử được thiết kế trên cơ sở kế thừa và liên thông với các mã số chuyên ngành hiện có, không làm phát sinh yêu cầu thay thế các mã số hiện có; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu và thực hiện chuyển đổi theo lộ trình phù hợp, tránh phát sinh xung đột pháp lý và chi phí tuân thủ đối với hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân.	

Tên và nội dung chính sách	Quy định có liên quan của VBQPPL	Đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ	Đề xuất xử lý
	tăng định danh và xác thực điện tử quốc gia". - Nghị định số 357/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 về CSDL nhà ở và thị trường bất động sản: Khoản 5 Điều 3 quy định mã định danh điện tử sản phẩm bất động sản là chuỗi ký tự được sử dụng để định danh duy nhất sản phẩm bất động sản trên môi trường điện tử, có độ dài tối đa 40 ký tự.		
	- Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15 (hiệu lực 01/7/2026): Điều 41 quy định: "Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, dịch vụ trên không gian mạng có trách nhiệm định danh địa chỉ IP, xác thực thông tin đăng ký tài khoản số của người sử dụng dịch vụ". Quy định này là cơ sở pháp lý trực tiếp cho việc liên kết các đối tượng phi vật chất (địa chỉ IP, tài khoản số) với định danh của chủ thể sử dụng. - Luật Viễn thông số 24/2023/QH15: yêu cầu chuẩn hóa thông tin thuê bao viễn thông gắn với thẻ Căn cước công dân, xử lý SIM chưa đầy đủ thông tin; mã thuê bao viễn thông được liên kết với	Điểm 1.3 đồng bộ, thống nhất với các quy định hiện hành về liên kết đối tượng với chủ thể quản lý, sở hữu (Luật ANM 116/2025 Điều 41, Luật Viễn thông, Luật TT-ATGTTĐB, Luật PCRT, NĐ 13/2022). Việc luật hóa nguyên tắc liên kết đối tượng với chủ thể trong Luật ĐDXTĐT bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và là cơ sở để các pháp luật chuyên ngành thực hiện trách nhiệm truy vết, truy xuất gắn với chủ thể.	Đề xuất luật hóa nguyên tắc liên kết đối tượng được định danh (không phải người, tổ chức) với định danh của chủ thể quản lý, sở hữu để bảo đảm truy vết, truy xuất. Giải pháp này nâng cao hiệu quả phát hiện sớm giao dịch đáng ngờ (lĩnh vực ngân hàng hiện chiếm khoảng 92% báo cáo giao dịch đáng ngờ về rửa tiền); nâng cao hiệu quả điều tra, truy vết và thu hồi tài sản trong các vụ án công nghệ cao, đặc biệt là các vụ án lừa đảo trực tuyến, đánh bạc

Tên và nội dung chính sách	Quy định có liên quan của VBQPPL	Đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ	Đề xuất xử lý
	định danh cá nhân chủ thuê bao để bảo đảm trách nhiệm sử dụng dịch vụ. - Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15: Giấy phép lái xe điện tử và đăng ký xe điện tử được liên kết với định danh của cá nhân, tổ chức chủ sở hữu, người được giao quản lý phương tiện; là cơ sở để xử lý vi phạm hành chính, truy vết hành vi vi phạm giao thông. - Nghị định số 13/2022/NĐ-CP về truy xuất nguồn gốc hàng hóa: quy định khung pháp lý cho hoạt động truy xuất nguồn gốc, trong đó hàng hóa phải được liên kết với thông tin về tổ chức, cá nhân sản xuất, phân phối qua mã định danh theo chuẩn GS1 EPCIS 2.0. - Luật Phòng chống rửa tiền số 14/2022/QH15: yêu cầu các tổ chức báo cáo thực hiện nhận biết khách hàng (CDD) và nhận biết khách hàng nâng cao (EDD); mọi giao dịch tài chính phải được liên kết với chủ thẻ giao dịch để phục vụ giám sát giao dịch đáng ngờ và phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố.		online, tài sản ảo và nền tảng xuyên biên giới.

Tên và nội dung chính sách	Quy định có liên quan của VBQPPL	Đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ	Đề xuất xử lý
	- Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 (sửa đổi bởi Luật số 12/2017/QH14): Điều 285-294 quy định các tội xâm phạm an toàn thông tin mạng; Điều 174, 290 về tội lừa đảo, chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng. Việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi này chỉ có thể thực hiện hiệu quả khi có cơ chế liên kết đối tượng (thiết bị, tài khoản, giao dịch) với chủ thể vi phạm cụ thể.		
CHÍNH SÁCH 2: Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về định danh và xác thực điện tử, gắn với phát triển Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) để khai thác, chia sẻ dữ liệu và cung cấp dịch vụ số thống nhất	- Luật Căn cước số 26/2023/QH15: Điều 11, Điều 12 quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư là cơ sở dữ liệu dùng chung của các cơ quan, tổ chức, do Bộ Công an quản lý, vận hành; Điều 31 đến Điều 35 quy định về hệ thống định danh và xác thực điện tử, danh tính điện tử của công dân Việt Nam, tài khoản định danh điện tử và Ứng dụng định danh quốc gia. - Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15: Khoản 2 Điều 8 quy định: "Bộ Công an là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về dữ liệu". - Nghị định số 69/2024/NĐ-CP về định danh và xác thực điện tử: quy định Cơ	Điểm 2.1 đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành về Cơ sở dữ liệu quốc gia (Luật Căn cước, Luật Dữ liệu, NĐ 69/2024, NĐ 169/2025, NĐ 278/2025, NĐ 194/2025). Việc luật hóa Cơ sở dữ liệu quốc gia về ĐDXTĐT với cơ chế liên thông, đồng bộ với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành là sự kế thừa và phát triển trực tiếp của Nghị định 69/2024/NĐ-CP và Luật Dữ liệu; bảo đảm nguyên tắc tập trung,	Đề xuất luật hóa nội dung Cơ sở dữ liệu quốc gia về ĐDXTĐT nhằm xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về định danh và xác thực điện tử và phát triển ứng dụng định danh quốc gia VNeID", trong đó Cơ sở dữ liệu bảo đảm cơ chế liên thông, đồng bộ từ các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Giải pháp này hình thành một hệ sinh thái định danh và xác thực thống nhất, dữ liệu được tập trung, chuẩn hóa và khai thác đồng bộ; khắc phục tình trạng phân tán ứng dụng, giảm trùng lặp đầu tư.

Tên và nội dung chính sách	Quy định có liên quan của VBQPPL	Đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ	Đề xuất xử lý
	sở dữ liệu quốc gia về định danh và xác thực điện tử; quy định mức độ xác thực điện tử; quy định nguyên tắc lưu nhật ký xác thực điện tử trong thời hạn tối thiểu 05 năm; quy định kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về định danh và xác thực điện tử với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành. - Nghị định số 169/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 69/2024/NĐ-CP: Khoản 2 Điều 43 sửa đổi Điều 21 về phương thức xác thực điện tử thông qua hệ thống định danh và xác thực điện tử, sản dữ liệu, Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia hoặc các phương thức khác do Bộ Công an cung cấp. - Nghị định số 278/2025/NĐ-CP (hiệu lực 22/10/2025) thay thế Nghị định 47/2020/NĐ-CP: quy định danh mục Cơ sở dữ liệu quốc gia bắt buộc kết nối, đồng bộ, chia sẻ; Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia làm cơ sở để các bộ, ngành xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành tương thích. - Nghị định số 194/2025/NĐ-CP về khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia: quy định nguyên tắc, điều kiện và thủ tục	thống nhất trong quản trị dữ liệu quốc gia.	

Tên và nội dung chính sách	Quy định có liên quan của VBQPPL	Đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ	Đề xuất xử lý
	khai thác dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước, dịch vụ công và phát triển kinh tế - xã hội. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử quy định việc xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử có liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. - Quyết định số 175/QĐ-TTg ngày 14/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia (TTDLQG) — hạ tầng dùng chung cho các Cơ sở dữ liệu quốc gia, trong đó có Cơ sở dữ liệu quốc gia về định danh và xác thực điện tử.		
	- Luật Căn cước số 26/2023/QH15: Khoản 18 Điều 3 quy định: "Ứng dụng định danh quốc gia là ứng dụng trên thiết bị số do Bộ Công an tạo lập, phát triển để phục vụ hoạt động định danh điện tử và xác thực điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công và các giao dịch khác trên môi trường điện tử; phát triển các tiện ích để phục vụ cơ quan, tổ chức, cá nhân". Đây là cơ sở pháp lý gốc của ứng dụng VNeID.	Điểm 2.2 đồng bộ với Luật Căn cước 26/2023 (Khoản 18 Điều 3 đã định nghĩa Ứng dụng định danh quốc gia), Nghị định 69/2024 và các luật chuyên ngành về tiện ích y tế, BHYT, BHXH, GPLX trên ứng dụng định danh quốc gia. Việc luật hóa 06 nhóm chức năng cốt lõi của VNeID ở cấp Luật	Đề xuất luật hóa ứng dụng VNeID với 06 nhóm chức năng cốt lõi: (1) Truy cập và quản lý dữ liệu của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; (2) Cấp chữ ký số và phương thức xác thực khác phục vụ dịch vụ công, chuyển đổi số; (3) Cung cấp dịch vụ công; (4) Tích hợp nền tảng thanh toán quốc gia phục vụ an sinh xã hội; (5) Thiết lập kênh giao tiếp số Nhà nước và công

Tên và nội dung chính sách	Quy định có liên quan của VBQPPL	Đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ	Đề xuất xử lý
	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15: quy định về hồ sơ bệnh án điện tử, là cơ sở để tích hợp dữ liệu y tế của công dân vào ứng dụng định danh danh quốc gia phục vụ tra cứu, sử dụng trong khám chữa bệnh. - Luật Bảo hiểm y tế (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 51/2024/QH15): quy định thẻ Bảo hiểm y tế điện tử có giá trị thay thế thẻ Bảo hiểm y tế giấy trong khám chữa bệnh; cơ sở để tích hợp thẻ BHYT điện tử vào ứng dụng định danh quốc gia. - Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15: quy định về sổ Bảo hiểm xã hội điện tử và việc chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp qua tài khoản cá nhân; cơ sở pháp lý để tích hợp sổ BHXH và nhận chi trả qua nền tảng định danh quốc gia. - Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15: quy định Giấy phép lái xe điện tử và đăng ký xe điện tử có giá trị pháp lý tương đương Giấy phép lái xe và Giấy đăng ký xe giấy; là	ĐDXTĐT là sự nâng cấp pháp lý phù hợp, kế thừa và mở rộng các quy định hiện hành ở cấp Nghị định.	dân; (6) Ghi nhận mức độ tham gia chuyển đổi số. Giải pháp này tạo bước chuyển quan trọng trong quản trị công, cho phép chi trả trực tiếp từ ngân sách đến người thụ hưởng, giảm khâu trung gian; tiết kiệm chi phí giấy tờ; tạo điều kiện chuyển toàn bộ ngân sách an sinh xã hội sang phương thức điện tử.

Tên và nội dung chính sách	Quy định có liên quan của VBQPPL	Đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ	Đề xuất xử lý
	cơ sở pháp lý để tích hợp các giấy tờ này vào ứng dụng định danh quốc gia. - Nghị định số 69/2024/NĐ-CP: Điều 14 quy định tài khoản định danh điện tử có giá trị pháp lý để chứng minh chủ thể danh tính điện tử và thực hiện các giao dịch trên môi trường điện tử; Khoản 3 Điều 14 quy định: "<i>Việc sử dụng tài khoản định danh điện tử, dịch vụ xác thực điện tử có giá trị pháp lý để khẳng định, chứng minh chủ thể danh tính điện tử đã thực hiện và chấp thuận đối với giao dịch</i>". - Nghị định số 45/2020/NĐ-CP về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử: quy định Công dịch vụ công quốc gia và nền tảng trao đổi định danh; cơ sở để VNeID đóng vai trò công cụ truy cập dịch vụ công. - Thông tư số 13/2025/TT-BYT ngày 21/7/2025 (thay thế Thông tư 46/2018/TT-BYT) quy định về hồ sơ bệnh án điện tử.		
	- Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 (còn hiệu lực đến 30/6/2026): Khoản 2 Điều 42 quy định	Điểm 2.3 đồng bộ với hệ thống pháp luật về an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu (Luật ANM 116/2025,	Đề xuất luật hóa nguyên tắc chủ quyền công nghệ, chủ quyền dữ liệu trong hệ thống ĐDXTĐT trên nền

Tên và nội dung chính sách	Quy định có liên quan của VBQPPL	Đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ	Đề xuất xử lý
	về tiêu chuẩn nhân sự an toàn thông tin; Chương III về bảo vệ thông tin cá nhân trên mạng quy định nguyên tắc thu thập, sử dụng, cập nhật, sửa đổi, bảo vệ và xử lý thông tin cá nhân. - Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 (còn hiệu lực đến 30/6/2026): Điều 9 quy định về hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia; Điều 26 quy định bảo đảm an ninh thông tin trên không gian mạng, yêu cầu doanh nghiệp lưu trữ dữ liệu của người sử dụng dịch vụ tại Việt Nam và đặt chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam. - Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15 (hiệu lực 01/7/2026, hợp nhất Luật 86/2015 và Luật 24/2018): Bộ Công an là đầu mối thống nhất quản lý an ninh mạng; nâng cấp quy định về hệ thống thông tin quan trọng quốc gia, lưu trữ dữ liệu trong nước; quy định trách nhiệm định danh địa chỉ IP, xác thực thông tin đăng ký tài khoản số của người sử dụng dịch vụ. - Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15: quy định nguyên tắc xử lý dữ liệu cá nhân; dữ liệu sinh trắc học	Luật BVĐLCN 91/2025, Luật BVBMNN 117/2025, NĐ 356/2025, NĐ 53/2022). Việc luật hóa nguyên tắc chủ quyền công nghệ, chủ quyền dữ liệu trong hệ thống ĐDXTĐT bảo đảm phù hợp với các luật mới có hiệu lực từ 01/01/2026 và 01/7/2026.	tăng công nghệ tự chủ; yêu cầu lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam đối với các đối tượng cốt lõi, dữ liệu quan trọng quốc gia. Giải pháp này nâng cao mức độ an toàn, giảm nguy cơ bị khai thác từ các hoạt động thương mại bên ngoài, qua đó nâng cao khả năng phòng thủ trước các nguy cơ tấn công mạng và bảo đảm an ninh dữ liệu công dân; bảo đảm chủ quyền dữ liệu.

Tên và nội dung chính sách	Quy định có liên quan của VBQPPL	Đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ	Đề xuất xử lý
	là dữ liệu cá nhân nhạy cảm, được bảo vệ ở mức cao nhất; quyền của chủ thể dữ liệu bao gồm quyền được biết, quyền đồng ý, quyền truy cập, quyền yêu cầu chỉnh sửa, quyền yêu cầu xóa, quyền rút lại đồng ý. - Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 117/2025/QH15 (hiệu lực 01/3/2026, thay thế Luật số 29/2018/QH14): quy định phạm vi bí mật nhà nước và các biện pháp bảo vệ. - Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15: quy định nguyên tắc lưu trữ tài liệu điện tử; là cơ sở cho việc xác định thời hạn lưu nhất ký xác thực điện tử tối thiểu 05 năm. - Nghị định số 356/2025/NĐ-CP (hiệu lực 01/01/2026, thay thế Nghị định 13/2023/NĐ-CP) hướng dẫn Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân: chi tiết quyền của chủ thể dữ liệu, đánh giá tác động bảo vệ dữ liệu cá nhân, biện pháp bảo vệ phù hợp với rủi ro. - Nghị định số 53/2022/NĐ-CP hướng dẫn Luật An ninh mạng 2018: quy định cụ thể về lưu trữ dữ liệu, đặt chi nhánh		

Tên và nội dung chính sách	Quy định có liên quan của VBQPPL	Đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ	Đề xuất xử lý
	tại Việt Nam đối với doanh nghiệp nước ngoài cung cấp dịch vụ trên không gian mạng tại Việt Nam. - Nghị định số 63/2026/NĐ-CP hướng dẫn Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2025.		
	Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định việc thay thế hoặc cắt giảm thành phần hồ sơ thủ tục hành chính bằng thông tin được khai thác từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; quy định trách nhiệm của cơ quan giải quyết thủ tục hành chính trong khai thác, sử dụng thông tin đã có để thay thế giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ.	Chính sách 2 thống nhất với Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP về định hướng khai thác, tái sử dụng dữ liệu để thay thế, cắt giảm thành phần hồ sơ và đơn giản hóa thủ tục hành chính. Việc xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về định danh và xác thực điện tử, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và phát triển Ứng dụng định danh quốc gia tạo hạ tầng phục vụ xác minh, tái sử dụng thông tin, hạn chế yêu cầu người dân, doanh nghiệp kê khai hoặc cung cấp lại dữ liệu đã có.	Tiếp tục hoàn thiện Chính sách 2 theo hướng bảo đảm dữ liệu định danh và xác thực điện tử được kết nối, chia sẻ, khai thác và tái sử dụng có kiểm soát; không thu thập lại dữ liệu đã có; hỗ trợ cắt giảm thành phần hồ sơ, giấy tờ và chi phí tuân thủ trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công.
CHÍNH SÁCH 3: Phát triển dịch vụ định danh, xác thực điện tử theo mô hình Nhà nước thiết	- Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15: Khoản 5 Điều 3 quy định: "<i>Chúng thư điện tử là giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ, văn bản xác nhận, văn bản chấp thuận khác do cơ</i>	Điểm 3.1 đồng bộ với Luật Giao dịch điện tử 20/2023 (định nghĩa chúng thư điện tử, dịch vụ tin cậy), Luật BVDLCN 91/2025 (quyền chủ thể dữ liệu), Luật CNCNS và	Đề xuất luật hóa quy định đồng bộ dịch vụ định danh, xác thực điện tử theo cơ chế xã hội hóa và liên thông, hợp tác quốc tế", trong đó: (i) cho phép các tổ chức, doanh nghiệp đủ

Tên và nội dung chính sách	Quy định có liên quan của VBQPPL	Đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ	Đề xuất xử lý
lập nền tảng, điều phối liên thông, tổ chức, doanh nghiệp tham gia cung cấp dịch vụ và công nhận hợp tác quốc tế	<i>quan, tổ chức có thẩm quyền phát hành dưới dạng dữ liệu điện tử". Khoản 1 Điều 28 quy định dịch vụ tin cậy bao gồm: dịch vụ cấp dấu thời gian; dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu; dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng. Khoản 3 Điều 4 quy định nguyên tắc khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân đầu tư, ứng dụng giao dịch điện tử; phát triển dịch vụ tin cậy.</i> - Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15: quy định quyền của chủ thể dữ liệu bao gồm quyền được biết, quyền đồng ý, quyền truy cập, quyền yêu cầu chỉnh sửa, quyền yêu cầu xóa, quyền rút lại đồng ý — đây là cơ sở pháp lý cho mô hình tự chủ trao quyền tự quản lý danh tính số cho chủ thể dữ liệu. - Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15: quy định cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) cho các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh ứng dụng công nghệ số mới. - Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025 (hiệu lực 01/01/2026): quy định khung pháp lý sandbox và nguyên tắc chủ quyền công	Luật KH&CN ĐMST (sandbox), Nghị định 23/2025 và Nghị định 69/2024. Việc luật hóa các mô hình định danh và xác thực điện tử đa dạng và cơ chế xã hội hóa dịch vụ là sự cụ thể hóa các luật trên ở cấp Luật chuyên ngành ĐDXTĐT. Qua đối chiếu, Chính sách này không quy định lại chữ ký điện tử, dịch vụ tin cậy, giao dịch điện tử (thuộc Luật Giao dịch điện tử năm 2023) mà kế thừa cơ chế công nhận của luật này; không điều chỉnh ngành công nghiệp công nghệ số (Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025) mà chỉ bổ sung điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành cho dịch vụ định danh, xác thực điện tử; chỉ quy định ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong định danh, xác thực điện tử theo khung quản lý rủi ro của Luật Trí tuệ nhân tạo năm 2025. Mô hình Nhà nước do các bộ thực hiện trong phạm vi chức năng nên không làm	điều kiện tham gia cung cấp dịch vụ trong phân khúc thương mại, dân sự; (ii) đa dạng mô hình định danh, xác thực gồm cả mô hình tự chủ không qua trung gian; (iii) thiết lập cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox). Giải pháp này chuyển dịch từ mô hình cung cấp dịch vụ tập trung sang mô hình xã hội hóa, tạo nên thị trường có kiểm soát, huy động nguồn lực xã hội, giảm áp lực đầu tư công; tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong nước; sandbox cho phép triển khai công nghệ mới (AI, blockchain) trong môi trường an toàn.

Tên và nội dung chính sách	Quy định có liên quan của VBQPPL	Đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ	Đề xuất xử lý
	nghe trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ tiên phong. - Nghị định số 23/2025/NĐ-CP (hiệu lực 10/4/2025) quy định chi tiết về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy: Điều 24 về dịch vụ cấp dấu thời gian; Điều 25 về dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu (bao gồm lưu trữ bằng chứng danh tính người gửi đã được xác minh) — nên tăng kỹ thuật cho Chứng thư điện tử có thể xác minh (Verifiable Credentials). - Nghị định số 68/2024/NĐ-CP về chữ ký số chuyên dùng công vụ: quy định việc cấp, sử dụng và quản lý chữ ký số chuyên dùng công vụ trong các cơ quan, tổ chức nhà nước. - Nghị định số 69/2024/NĐ-CP: Khoản 3 Điều 14 quy định: "Việc sử dụng tài khoản định danh điện tử, dịch vụ xác thực điện tử có giá trị pháp lý để khẳng định, chứng minh chủ thể danh tính điện tử đã thực hiện và chấp thuận đối với giao dịch". - Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15: quy định nguyên tắc minh bạch và trách nhiệm giải trình đối	thay đổi nhiệm vụ quản lý nhà nước của các bộ, ngành.	



Tên và nội dung chính sách	Quy định có liên quan của VBQPPL	Đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ	Đề xuất xử lý
	với hệ thống trí tuệ nhân tạo — phù hợp với triết lý của mô hình tự chủ về minh bạch trong xác thực điện tử. - Nghị định số 356/2025/NĐ-CP (hiệu lực 01/01/2026, thay thế Nghị định 13/2023/NĐ-CP): quy định nguyên tắc tỷ lệ trong xử lý dữ liệu cá nhân; nguyên tắc tối thiểu hóa dữ liệu chia sẻ — phù hợp với triết lý của mô hình tự chủ về quyền tự quyết của chủ thể đối với phạm vi dữ liệu được chia sẻ.		
	- Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15: Điều 26 quy định về công nhận chữ ký điện tử nước ngoài, chứng thư chữ ký điện tử nước ngoài. Theo đó, chữ ký điện tử nước ngoài, chứng thư chữ ký điện tử nước ngoài được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam công nhận nếu đáp ứng các điều kiện về độ tin cậy và phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; đây là cơ sở pháp lý nền tảng cho cơ chế liên thông quốc tế trong định danh và xác thực điện tử. - Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt	Điểm 3.2 đồng bộ với Luật Giao dịch điện tử 20/2023 Điều 26 và Nghị định 69/2024 Khoản 4 Điều 14 đã có quy định nền tảng về liên thông quốc tế. Việc luật hóa cơ chế liên thông, công nhận lẫn nhau danh tính điện tử là sự nâng cấp pháp lý từ cấp Nghị định lên cấp Luật, phù hợp với yêu cầu hội nhập quốc tế và các cam kết FTA.	Đề xuất luật hóa cơ chế liên thông và hợp tác quốc tế, công nhận lẫn nhau danh tính điện tử, cụ thể: "Quy định đồng bộ dịch vụ định danh, xác thực điện tử theo cơ chế xã hội hóa và liên thông, hợp tác quốc tế" — quy định nguyên tắc công nhận danh tính điện tử và kết quả xác thực của nước ngoài trên cơ sở mức độ tin cậy tương đương; cho phép giao dịch điện tử xuyên biên giới gắn với yêu cầu tuân thủ pháp luật của các bên liên quan. Giải pháp này huy động và mở rộng không gian phát triển kinh tế số xuyên

Tên và nội dung chính sách	Quy định có liên quan của VBQPPL	Đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ	Đề xuất xử lý
	Nam số 47/2014/QH13 (sửa đổi bởi Luật số 51/2019/QH14, Luật số 23/2023/QH15): quy định các cơ quan có thẩm quyền cấp tài khoản định danh điện tử cho người nước ngoài nhập cảnh, cư trú tại Việt Nam, là cơ sở pháp lý cho việc liên thông danh tính điện tử với công dân nước ngoài. - Nghị định số 69/2024/NĐ-CP: Khoản 4 Điều 14 quy định: "<i>Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử thực hiện kết nối, chia sẻ, xác thực dữ liệu để chủ thể danh tính điện tử sử dụng tài khoản định danh điện tử ở các quốc gia khác theo điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết</i>". Quy định này xác lập cơ chế công nhận lẫn nhau danh tính điện tử với các quốc gia trên cơ sở các điều ước quốc tế. - Nghị định số 53/2022/NĐ-CP hướng dẫn Luật An ninh mạng năm 2018: quy định về việc lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam và việc đặt chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức nước ngoài cung cấp dịch vụ trên không gian mạng tại Việt Nam; là cơ sở để cân bằng giữa yêu cầu liên thông quốc tế và bảo đảm chủ quyền dữ liệu.		biên giới; giảm chi phí và thời gian xác minh trong giao dịch quốc tế; nâng cao năng lực thu hút FDI; tương thích với eIDAS 2.0 EU (Quy định 2024/1183) tạo cơ sở cho các thỏa thuận công nhận lẫn nhau (MRA).

Tên và nội dung chính sách	Quy định có liên quan của VBQPPL	Đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ	Đề xuất xử lý
	- Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15 (hiệu lực 01/3/2026): quy định việc quản lý hệ thống trí tuệ nhân tạo theo mức độ rủi ro (cao, trung bình, thấp); các hệ thống trí tuệ nhân tạo rủi ro cao — bao gồm các hệ thống xác thực sinh trắc học — phải tuân thủ yêu cầu nghiêm ngặt về đánh giá rủi ro, minh bạch, trách nhiệm giải trình, dữ liệu chất lượng cao, giám sát của con người và an toàn, bảo mật. - Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15 (hiệu lực 01/7/2026): quy định nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật trong hệ thống thông tin, bao gồm cả các hệ thống có sử dụng trí tuệ nhân tạo trong định danh và xác thực điện tử; yêu cầu kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ đối với các hệ thống thông tin quan trọng. - Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025 (hiệu lực 01/01/2026): quy định khung pháp lý cho cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) cho các công nghệ trí tuệ nhân tạo mới, cho phép thử nghiệm trong môi	Điểm 3.3 đồng bộ với Luật Trí tuệ nhân tạo 134/2025 (quản lý theo mức độ rủi ro, xác thực sinh trắc thuộc nhóm rủi ro cao), Luật ANMT 116/2025, Luật KH&CN ĐMST 2025 (sandbox). Việc luật hóa quy định về trí tuệ nhân tạo trong ĐDXTĐT là sự cụ thể hóa Luật Trí tuệ nhân tạo 134/2025 trong lĩnh vực chuyên ngành ĐDXTĐT.	Đề xuất luật hóa quy định về sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo trong ĐDXTĐT, tạo điều kiện cho doanh nghiệp công nghệ triển khai các giải pháp trí tuệ nhân tạo phát hiện Deepfake ngay tại lớp dịch vụ; quy định nguyên tắc minh bạch, trách nhiệm giải trình đối với hệ thống trí tuệ nhân tạo; áp dụng phân loại rủi ro theo Luật Trí tuệ nhân tạo 134/2025. Giải pháp này mở rộng "tuyên phòng thủ" trên không gian mạng; ứng phó với gian lận Deepfake gia tăng; tương thích với chuẩn quốc tế OECD AI 2019, UNESCO AI Ethics 2021, EU AI Act 2024.

Tên và nội dung chính sách	Quy định có liên quan của VBQPPL	Đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ	Đề xuất xử lý
	trường an toàn trước khi triển khai trên diện rộng.		

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến Chính sách

Tên chính sách/Tên và nội dung Chính sách	Quy định có liên quan của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên	Đánh giá tính tương thích với điều ước quốc tế	Đề xuất xử lý
CHÍNH SÁCH 1: Thiết lập cơ chế cấp mã định danh và xác thực điện tử thống nhất, duy nhất cho chủ thể, đối tượng, không gian, dữ liệu và quá trình giao dịch trong quản lý nhà nước, kinh tế - xã hội số Điểm 1.1: Xác lập phạm vi chủ thể, đối tượng, không gian, dữ liệu và quá trình giao dịch được cấp mã định danh, xác thực điện tử.	- Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR) năm 1966 (Việt Nam là thành viên từ năm 1982): Điều 16 quy định mọi người có quyền được công nhận là chủ thể trước pháp luật ở mọi nơi; Điều 17 bảo vệ đời sống riêng tư, thư tín, danh dự và uy tín trước sự can thiệp tùy tiện hoặc bất hợp pháp. - Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP): Chương 14 về thương mại điện tử, đặc biệt Điều 14.6 về xác thực điện tử và chữ ký điện tử; Điều 14.8 về bảo vệ thông tin cá nhân. - Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP): Chương 12 về thương mại điện tử, trong đó có các cam kết duy trì khuôn khổ pháp lý cho giao dịch điện	Điểm 1.1 tương thích với ICCPR về quyền được công nhận tư cách pháp lý và quyền riêng tư; tương thích với CPTPP, RCEP về xác thực điện tử và bảo vệ thông tin cá nhân; phù hợp GATS nếu các điều kiện cấp mã, xác thực được áp dụng minh bạch, khách quan, không tạo rào cản bất hợp lý đối với thương mại dịch vụ. Việc luật hóa phạm vi đối tượng định danh toàn diện không làm phát sinh xung đột với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, với điều kiện quy định rõ mục đích xử lý dữ liệu, phạm vi định danh, quyền và nghĩa vụ của chủ thể.	Luật hóa phạm vi đối tượng được định danh và xác thực điện tử theo hướng toàn diện nhưng phân loại theo mức độ rủi ro, mục đích sử dụng và yêu cầu bảo vệ dữ liệu cá nhân; quy định cơ chế kiểm soát truy cập, lưu vết và trách nhiệm giải trình. Giải pháp này bảo đảm thực hiện quyền được công nhận tư cách pháp lý trong môi trường số, hỗ trợ thương mại điện tử và dịch vụ số xuyên biên giới; không sử dụng Luật mẫu UNCITRAL hoặc văn bản không phải điều ước quốc tế làm căn cứ đánh giá tương thích.

Tên chính sách/Tên và nội dung Chính sách	Quy định có liên quan của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên	Đánh giá tính tương thích với điều ước quốc tế	Đề xuất xử lý
	tử, xác thực điện tử và bảo vệ thông tin cá nhân. - Hiệp định chung về Thương mại dịch vụ (GATS) thuộc WTO: Điều VI về quản lý trong nước; Điều XIV và Điều XIV bis về các ngoại lệ liên quan đến trật tự công cộng, bảo vệ đời sống riêng tư và lợi ích an ninh thiết yếu.		
CHÍNH SÁCH 1: Thiết lập cơ chế cấp mã định danh và xác thực điện tử thống nhất, duy nhất cho chủ thể, đối tượng, không gian, dữ liệu và quá trình giao dịch trong quản lý nhà nước, kinh tế - xã hội số Điểm 1.2: Quy định nguyên tắc mã định danh duy nhất và cơ chế kế thừa, ảnh xạ với mã số chuyên ngành hiện có.	- CPTPP: Điều 14.6 về xác thực điện tử; Điều 14.9 về thương mại không giấy tờ; Điều 14.11 về chuyển thông tin bằng phương tiện điện tử qua biên giới, kèm các ngoại lệ về mục tiêu chính sách công hợp pháp. - RCEP: Chương 12 về thương mại điện tử thúc đẩy giao dịch điện tử, thương mại không giấy tờ, xác thực điện tử và trao đổi dữ liệu trong khu vực. - GATS: Điều VI về quản lý trong nước và các cam kết tiếp cận thị trường, đối xử quốc gia theo Biểu cam kết dịch vụ của Việt Nam, yêu cầu điều kiện kỹ thuật không trở thành rào cản không cần thiết đối với cung cấp dịch vụ.	Điểm 1.2 tương thích với CPTPP, RCEP, GATS và ICCPR nếu mã định danh duy nhất được thiết kế để liên thông, kế thừa và ảnh xạ với mã số chuyên ngành hiện có, không thay thế tùy tiện hoặc làm mất hiệu lực các mã đã được pháp luật chuyên ngành xác lập. Nguyên tắc “mỗi đối tượng một mã định danh” hỗ trợ tính chính xác, xác thực và truy xuất giao dịch số; đồng thời cần bảo đảm phân quyền, tối thiểu hóa dữ liệu và mục đích cụ thể để phù hợp ICCPR Điều 17.	Luật hóa mã định danh điện tử như mã lõi phục vụ liên thông; mã số chuyên ngành hiện có được kế thừa, ảnh xạ và chuyển đổi theo lộ trình, tránh xung đột pháp lý, gián đoạn nghiệp vụ và phát sinh chi phí xã hội không cần thiết. Giải pháp này bảo đảm tương thích các cam kết thương mại điện tử, thương mại dịch vụ và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Các chuẩn GSI, ISO/IEC, khuyến nghị FATF hoặc Khung quản trị dữ liệu số ASEAN chỉ nên được sử dụng ở mức tham khảo kỹ thuật/chính sách trong văn bản hướng dẫn, không xem là điều ước quốc tế.

Tên chính sách/Tên và nội dung Chính sách	Quy định có liên quan của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên	Đánh giá tính tương thích với điều ước quốc tế	Đề xuất xử lý
	- ICCPR: Điều 17 về bảo vệ đời sống riêng tư khi liên thông, ánh xạ mã định danh giữa các cơ sở dữ liệu.		
CHÍNH SÁCH 1: Thiết lập cơ chế cấp mã định danh và xác thực điện tử thống nhất, duy nhất cho chủ thể, đối tượng, không gian, dữ liệu và quá trình giao dịch trong quản lý nhà nước, kinh tế - xã hội số Điểm 1.3: Liên kết đối tượng được định danh với chủ thể quản lý, sở hữu, sử dụng và giao dịch.	- CPTPP: Điều 14.6 về xác thực điện tử; Điều 14.8 về bảo vệ thông tin cá nhân. - ICCPR: Điều 17 về quyền riêng tư, chống can thiệp tùy tiện hoặc bất hợp pháp vào đời sống riêng tư, thư tín, danh dự và uy tín. - Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng (UNCAC) năm 2003 (Việt Nam là thành viên từ năm 2009): Điều 9, Điều 10 và các quy định về phòng ngừa, phát hiện tham nhũng, minh bạch trong quản lý hành chính công và tài chính công. - Công ước Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (UNTOC) năm 2000: Điều 7 về biện pháp chống rửa tiền; Điều 18 về tương trợ tư pháp trong điều tra, truy tố, xét xử tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia. - Công ước Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng (Công ước Hà Nội): Việt Nam đã phê chuẩn năm 2026; các nghĩa vụ về phòng ngừa, điều tra, thu thập/chia	Điểm 1.3 tương thích với CPTPP về xác thực điện tử và bảo vệ thông tin cá nhân; phù hợp ICCPR nếu việc liên kết, truy vết được giới hạn bởi mục đích hợp pháp, cần thiết và tương xứng; hỗ trợ thực hiện UNCAC, UNTOC và Công ước Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng trong phòng, chống gian lận, rửa tiền, tham nhũng và tội phạm sử dụng công nghệ thông tin. Việc liên kết đối tượng với chủ thể không phát sinh xung đột với điều ước quốc tế nếu có cơ chế bảo vệ dữ liệu cá nhân, kiểm soát truy cập, phân cấp thẩm quyền và ghi nhận nhật ký xử lý.	Đề xuất: Luật hóa nguyên tắc liên kết đối tượng với chủ thể quản lý, sở hữu, sử dụng theo hướng “khép kín chuỗi kiểm soát giao dịch số”, đồng thời quy định giới hạn truy vết, thẩm quyền khai thác, thời hạn lưu trữ và quyền kiểm tra của chủ thể dữ liệu. Giải pháp này nâng cao hiệu quả phòng, chống rửa tiền, gian lận tài chính, tham nhũng và tội phạm mạng; khuyến nghị FATF số 10 và số 16 có thể được tham khảo khi xây dựng yêu cầu KYC, xác thực khách hàng và thông tin chuyển tiền điện tử, nhưng không xác định là điều ước quốc tế.

Tên chính sách/Tên và nội dung Chính sách	Quy định có liên quan của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên	Đánh giá tính tương thích với điều ước quốc tế	Đề xuất xử lý
	sẽ chứng cứ điện tử và hợp tác quốc tế được thực hiện theo hiệu lực và phạm vi ràng buộc của Công ước đối với Việt Nam.		
CHÍNH SÁCH 2: Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về định danh và xác thực điện tử, gắn với phát triển Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) để khai thác, chia sẻ dữ liệu và cung cấp dịch vụ số thống nhất Điểm 2.1: Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về định danh và xác thực điện tử, bảo đảm chia sẻ, khai thác dữ liệu có kiểm soát.	- ICCPR: Điều 17 yêu cầu bảo vệ đời sống riêng tư và dữ liệu cá nhân trước việc truy cập, sử dụng trái phép hoặc can thiệp tùy tiện. - CPTPP: Điều 14.8 về bảo vệ thông tin cá nhân; Điều 14.11 về chuyển thông tin bằng phương tiện điện tử qua biên giới; Điều 14.13 về vị trí cơ sở vật chất tính toán; Điều 29.1 và Điều 29.2 về ngoại lệ chung và ngoại lệ an ninh. - RCEP: Chương 12 về thương mại điện tử, bảo vệ thông tin cá nhân, chuyển thông tin bằng phương tiện điện tử và các ngoại lệ về mục tiêu chính sách công, an ninh. - EVFTA: Chương 8 về tự do hóa đầu tư, thương mại dịch vụ và thương mại điện tử, trong đó có các yêu cầu tôn trọng quyền riêng tư, bảo vệ dữ liệu cá nhân khi cung cấp dịch vụ qua biên giới.	Điểm 2.1 tương thích với ICCPR, CPTPP, RCEP, EVFTA và GATS nếu Cơ sở dữ liệu quốc gia về ĐDXTĐT được thiết kế theo nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh thông tin, phân quyền truy cập, lưu vết và trách nhiệm giải trình. Yêu cầu lưu trữ, chia sẻ hoặc hạn chế chuyển dữ liệu phải gắn với mục tiêu chính sách công hợp pháp, bảo vệ quyền riêng tư, an ninh quốc gia hoặc dữ liệu quan trọng; không được áp dụng như biện pháp hạn chế thương mại trá hình.	Đề xuất: Luật hóa Cơ sở dữ liệu quốc gia về ĐDXTĐT theo hướng xác định rõ phạm vi dữ liệu, chủ thể quản lý, nguyên tắc chia sẻ, cơ chế xác thực yêu cầu khai thác, nhật ký truy cập, đánh giá tác động bảo vệ dữ liệu và biện pháp bảo mật. Giải pháp này tạo nền tảng liên thông dịch vụ số nhưng vẫn bảo đảm quyền riêng tư, an ninh quốc gia và các ngoại lệ hợp pháp trong CPTPP, RCEP, EVFTA, GATS. Khung quản trị dữ liệu số ASEAN chỉ nên dùng làm tài liệu tham khảo về quản trị dữ liệu khu vực, không đưa vào đánh giá tương thích điều ước quốc tế.

Tên chính sách/Tên và nội dung Chính sách	Quy định có liên quan của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên	Đánh giá tính tương thích với điều ước quốc tế	Đề xuất xử lý
	- GATS: Điều XIV(c)(ii) về bảo vệ đời sống riêng tư trong xử lý và phổ biến dữ liệu cá nhân; Điều XIV bis về ngoại lệ an ninh.		
CHÍNH SÁCH 2: Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về định danh và xác thực điện tử, gắn với phát triển Ứng dụng định danh quốc gia (VNelD) để khai thác, chia sẻ dữ liệu và cung cấp dịch vụ số thống nhất Điểm 2.2: Phát triển VNelD thành ứng dụng định danh quốc gia, cung cấp dịch vụ số thống nhất và hỗ trợ xác thực tin cậy.	- CPTPP: Điều 14.6 về xác thực điện tử và chữ ký điện tử; Điều 14.8 về bảo vệ thông tin cá nhân; Điều 14.11 về chuyển thông tin bằng phương tiện điện tử qua biên giới. - RCEP: Chương 12 về thương mại điện tử, trong đó có các nội dung về giao dịch điện tử, xác thực điện tử, thương mại không giấy tờ và bảo vệ thông tin cá nhân. - EVFTA: Chương 8 về thương mại dịch vụ và thương mại điện tử, tạo thuận lợi cho giao dịch điện tử qua biên giới trên cơ sở bảo vệ dữ liệu cá nhân. - GATS: các nghĩa vụ về quản lý trong nước, tiếp cận thị trường và đối xử quốc gia trong thương mại dịch vụ theo Biểu cam kết của Việt Nam. - UNTOC và Công ước Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng: các nghĩa vụ hợp tác quốc tế, tương trợ, thu thập, chia sẻ	Điểm 2.2 tương thích với CPTPP, RCEP, EVFTA và GATS nếu VNelD được xác định là nền tảng định danh, xác thực tin cậy của Nhà nước, được kết nối với dịch vụ công và dịch vụ tư theo tiêu chuẩn rõ ràng, không phân biệt đối xử, bảo đảm bảo mật và quyền riêng tư. VNelD cũng hỗ trợ thực hiện các nghĩa vụ hợp tác quốc tế trong UNTOC và Công ước Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng khi cần xác minh danh tính, bảo toàn và trao đổi chứng cứ điện tử theo đúng thẩm quyền pháp luật.	Luật hóa chức năng, giá trị pháp lý và phạm vi sử dụng VNelD; phân định rõ dịch vụ công, dịch vụ thương mại, mức độ bảo đảm định danh/xác thực, điều kiện kết nối, trách nhiệm của bên khai thác và cơ chế công nhận kết quả xác thực trong giao dịch điện tử. Giải pháp này tạo nền tảng thực hiện KYC điện tử, dịch vụ tài chính số và dịch vụ công xuyên suốt; các khuyến nghị FATF số 10, 15, 16 nên được dùng làm chuẩn tham khảo về quản trị rủi ro, thẩm định khách hàng và chuyển tiền điện tử, không xem là điều ước quốc tế.

Tên chính sách/Tên và nội dung Chính sách	Quy định có liên quan của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên	Đánh giá tính tương thích với điều ước quốc tế	Đề xuất xử lý
	thông tin và chứng cứ điện tử phục vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm xuyên biên giới.		
CHÍNH SÁCH 2: Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về định danh và xác thực điện tử, gắn với phát triển Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) để khai thác, chia sẻ dữ liệu và cung cấp dịch vụ số thống nhất Điểm 2.3: Quy định nguyên tắc chủ quyền dữ liệu, chủ quyền công nghệ và bảo vệ dữ liệu quan trọng quốc gia.	- ICCPR: Điều 17 về bảo vệ quyền riêng tư và chống can thiệp tùy tiện, bất hợp pháp vào đời sống riêng tư, thư tín, danh dự, uy tín. - CPTPP: Điều 14.8, 14.11, 14.13 về bảo vệ thông tin cá nhân, chuyển dữ liệu qua biên giới và vị trí cơ sở vật chất tính toán; Điều 29.1 và 29.2 về ngoại lệ chung, ngoại lệ an ninh. - RCEP: Chương 12 cho phép chuyển thông tin bằng phương tiện điện tử nhưng thừa nhận ngoại lệ vì mục tiêu chính sách công hợp pháp và an ninh thiết yếu. - EVFTA: Chương 8 về thương mại dịch vụ, thương mại điện tử và bảo vệ dữ liệu cá nhân. - GATS: Điều XIV(c)(ii) và Điều XIV bis về bảo vệ đời sống riêng tư, dữ liệu cá nhân và lợi ích an ninh thiết yếu.	Điểm 2.3 tương thích với ICCPR, CPTPP, RCEP, EVFTA và GATS nếu nguyên tắc chủ quyền dữ liệu được thể hiện bằng cơ chế phân loại dữ liệu, kiểm soát truy cập, lưu trữ và chuyển dữ liệu phù hợp mức độ rủi ro, mục tiêu chính sách công và an ninh quốc gia. Yêu cầu lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam đối với dữ liệu cốt lõi, dữ liệu quan trọng hoặc dữ liệu gắn với an ninh quốc gia có cơ sở trong các ngoại lệ của CPTPP, RCEP và GATS, nhưng phải bảo đảm cân bằng, tương xứng, minh bạch và không phân biệt đối xử bất hợp lý.	Luật hóa nguyên tắc chủ quyền dữ liệu, chủ quyền công nghệ theo hướng phân loại dữ liệu; xác định dữ liệu cốt lõi, dữ liệu quan trọng, dữ liệu cá nhân nhạy cảm; quy định điều kiện lưu trữ trong nước, chuyển dữ liệu ra nước ngoài, kiểm tra an ninh và xử lý sự cố. Giải pháp này bảo đảm quyền tự quyết của Nhà nước đối với dữ liệu liên quan an ninh, quốc phòng và trật tự an toàn xã hội, đồng thời vẫn duy trì nghĩa vụ mở cửa thương mại dịch vụ và luồng dữ liệu hợp pháp theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.
CHÍNH SÁCH 3: Phát triển dịch vụ	- CPTPP: Điều 14.6 về xác thực điện tử và chữ ký điện tử; Điều 14.8 về bảo vệ	Điểm 3.1 tương thích với CPTPP, RCEP, EVFTA và GATS nếu điều	Đề xuất: Luật hóa mô hình dịch vụ ĐDXĐT theo hướng Nhà nước

Tên chính sách/Tên và nội dung Chính sách	Quy định có liên quan của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên	Đánh giá tính tương thích với điều ước quốc tế	Đề xuất xử lý
định danh, xác thực điện tử theo mô hình Nhà nước thiết lập nền tảng, điều phối liên thông; tổ chức, doanh nghiệp tham gia cung cấp dịch vụ; và công nhận hợp tác quốc tế Điểm 3.1: Phát triển dịch vụ định danh, xác thực điện tử theo mô hình Nhà nước thiết lập nền tảng, tổ chức, doanh nghiệp tham gia cung cấp dịch vụ.	thông tin cá nhân; Điều 14.17 về bảo vệ mã nguồn phần mềm trong một số trường hợp thương mại. - RCEP: Chương 12 về thương mại điện tử, xác thực điện tử, giao dịch không giấy tờ và hợp tác trong môi trường số. - EVFTA: Chương 8 về thương mại dịch vụ và thương mại điện tử, tạo thuận lợi cho giao dịch điện tử và cung cấp dịch vụ qua biên giới. - GATS: Điều VI về quản lý trong nước và các cam kết tiếp cận thị trường, đối xử quốc gia trong thương mại dịch vụ theo Biểu cam kết của Việt Nam. - ICCPR: Điều 16 về công nhận tư cách pháp lý; Điều 17 về quyền riêng tư.	kiện cung cấp dịch vụ định danh, xác thực điện tử được quy định rõ ràng, minh bạch, khách quan, không phân biệt đối xử bất hợp lý giữa các phương thức xác thực, chủ thể cung cấp dịch vụ và người sử dụng dịch vụ. Mô hình Nhà nước thiết lập nền tảng, điều phối liên thông, còn tổ chức, doanh nghiệp tham gia cung cấp dịch vụ không làm phát sinh xung đột với điều ước quốc tế nếu bảo đảm quyền riêng tư, an toàn dữ liệu và các nghĩa vụ quản lý trong nước hợp lý.	xây dựng nền tảng, tiêu chuẩn kết nối, cấp độ tin cậy và cơ chế giám sát; tổ chức, doanh nghiệp được tham gia cung cấp dịch vụ khi đáp ứng điều kiện an toàn, bảo mật, trách nhiệm giải trình và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Giải pháp này tạo môi trường xã hội hóa dịch vụ số, giảm rào cản thương mại dịch vụ và hỗ trợ công nhận kết quả xác thực giữa các hệ thống; các chuẩn W3C, ISO/IEC hoặc mô hình eIDAS có thể tham khảo về kỹ thuật, không đưa vào cột đánh giá tương thích điều ước quốc tế.
CHÍNH SÁCH 3: Phát triển dịch vụ định danh, xác thực điện tử theo mô hình Nhà nước thiết lập nền tảng, điều phối liên thông; tổ chức, doanh nghiệp tham	- CPTPP: Điều 14.6 về xác thực điện tử, Điều 14.11 về chuyển thông tin bằng phương tiện điện tử qua biên giới, Điều 14.13 về vị trí cơ sở vật chất tính toán, kèm các ngoại lệ về chính sách công và an ninh.	Điểm 3.2 tương thích với CPTPP, RCEP, EVFTA và GATS nếu cơ chế công nhận kết quả định danh, xác thực điện tử của nước ngoài dựa trên thỏa thuận quốc tế, nguyên tắc có đi có lại, mức độ tin cậy tương đương, bảo vệ dữ liệu cá nhân và	Đề xuất: Luật hóa cơ chế công nhận danh tính điện tử và kết quả xác thực của nước ngoài trên cơ sở thỏa thuận công nhận lẫn nhau, điều ước quốc tế hoặc thỏa thuận quốc tế có liên quan; quy định tiêu chí mức độ tin cậy, bảo vệ dữ liệu, an ninh

Tên chính sách/Tên và nội dung Chính sách	Quy định có liên quan của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên	Đánh giá tính tương thích với điều ước quốc tế	Đề xuất xử lý
gia cung cấp dịch vụ; và công nhận hợp tác quốc tế Điểm 3.2: Quy định cơ chế liên thông, hợp tác quốc tế và công nhận kết quả định danh, xác thực điện tử của nước ngoài.	- RCEP: Chương 12 về thương mại điện tử, thương mại không giấy tờ, xác thực điện tử và hợp tác khu vực. - EVFTA: Chương 8 về thương mại dịch vụ, thương mại điện tử và tạo thuận lợi cho giao dịch điện tử qua biên giới. - GATS: các nghĩa vụ về thương mại dịch vụ và các ngoại lệ tại Điều XIV, XIV bis. - Công ước Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng: cơ chế hợp tác quốc tế, tương trợ và chia sẻ chứng cứ điện tử trong phòng, chống tội phạm mạng, thực hiện theo hiệu lực và phạm vi ràng buộc đối với Việt Nam.	quyền từ chối vì an ninh quốc gia, trật tự công cộng. Nội dung rà soát đã lược bỏ Công ước Liên hợp quốc về sử dụng giao dịch điện tử trong các hợp đồng quốc tế năm 2005 do Việt Nam chưa là thành viên; đồng thời không sử dụng Luật mẫu UNCITRAL làm căn cứ đánh giá tương thích điều ước quốc tế.	mạng, kiểm toán và quyền tạm dừng/cấm kết nối khi có rủi ro. Giải pháp này mở rộng không gian phát triển kinh tế số xuyên biên giới, giảm chi phí xác minh trong giao dịch quốc tế và vẫn bảo đảm quyền áp dụng ngoại lệ chính sách công, an ninh theo các điều ước mà Việt Nam là thành viên.
CHÍNH SÁCH 3: Phát triển dịch vụ định danh, xác thực điện tử theo mô hình Nhà nước thiết lập nền tảng, điều phối liên thông, tổ chức, doanh nghiệp tham gia cung cấp dịch vụ và công nhận hợp tác quốc tế	- ICCPR: Điều 17 về quyền riêng tư; Điều 26 về bình đẳng trước pháp luật và không phân biệt đối xử, có ý nghĩa đối với việc kiểm soát sai lệch, thiên lệch thuật toán trong xác thực sinh trắc học. - CPTPP: Điều 14.8 về bảo vệ thông tin cá nhân; Điều 14.17 về bảo vệ mã nguồn phần mềm trong bối cảnh thương mại số, kèm các ngoại lệ cần thiết.	Điểm 3.3 tương thích với ICCPR, CPTPP, GATS, UNTOC và Công ước Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng nếu quy định về AI, sinh trắc học trong ĐDXTĐT được thiết kế theo quản lý rủi ro, bảo đảm tính chính xác, an toàn, kiểm soát thiên lệch, bảo vệ dữ liệu cá nhân và có cơ chế kiểm toán, giám sát con người.	Luật hóa nguyên tắc quản lý AI và sinh trắc học trong ĐDXTĐT theo hướng đánh giá rủi ro, thử nghiệm có kiểm soát, kiểm định độ chính xác, chống giả mạo/deepfake, bảo vệ dữ liệu sinh trắc học, ghi nhận trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ và cơ chế khiếu nại của người dùng. Giải pháp này tăng cường phòng, chống gian lận danh tính, rửa tiền

Tên chính sách/Tên và nội dung Chính sách	Quy định có liên quan của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên	Đánh giá tính tương thích với điều ước quốc tế	Đề xuất xử lý
Điểm 3.3: Quản lý việc sử dụng trí tuệ nhân tạo, sinh trắc học và công nghệ mới trong định danh, xác thực điện tử.	- GATS: Điều VI về quản lý trong nước; Điều XIV về ngoại lệ liên quan đến bảo vệ đời sống riêng tư, ngăn ngừa gian lận, bảo đảm tuân thủ pháp luật. - UNTOC: Điều 7 và Điều 18 về chống rửa tiền, tương trợ tư pháp, hỗ trợ điều tra tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia. - Công ước Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng: các nghĩa vụ về phòng, chống tội phạm sử dụng hệ thống công nghệ thông tin và chia sẻ chứng cứ điện tử, có liên quan đến phòng, chống giả mạo danh tính, deepfake và tấn công vào hệ thống xác thực.	Quy định yêu cầu minh bạch, đánh giá rủi ro hoặc kiểm định hệ thống AI không được mở rộng thành nghĩa vụ tiết lộ mã nguồn trái với cam kết CPTPP, trừ trường hợp thuộc ngoại lệ hợp pháp.	và tội phạm mạng; các khuyến nghị FATF về công nghệ mới, thẩm định khách hàng và chuyên tiền điện tử, cũng như khuyến nghị OECD/UNESCO hoặc EU AI Act, chỉ nên dùng làm chuẩn tham khảo chính sách/kỹ thuật, không xác định là điều ước quốc tế.